TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.
2. Ông Phạm Viết Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm: 2001.
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.
- *Bị đơn:* Anh Đoàn Đắc T, sinh năm: 1997.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2023, bản tự khai ngày 14/4/2023, 25/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Đắc T kết hôn với nhau do tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau từ tháng 01/2018. Do chị chưa đủ tuổi nên đến ngày 09/3/2020 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến cuối năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm

sống, anh T không lo lắng cho gia đình, vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị xét thấy vợ chồng chị mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Đức K, sinh ngày 09/5/2018. Cháu K khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Đoàn Đắc T có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có nhà. Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bố mẹ anh T, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng này tại UBND xã Y theo quy định của pháp luật. Anh T đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và triệu tập đến Tòa án nhưng anh T không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, không đến Tòa án làm việc, không cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại của mình. Vì vậy không có lời khai của anh T và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2023, mẹ đẻ của anh T là bà Nguyễn Thị Hoàn trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2018, đến năm 2020 mới đăng lý kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị H sống hạnh phúc được đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn, gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Đoàn Đức K, sinh ngày 09/5/2018. Cháu K đang ở với chị H. Gia đình bà đề nghị giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có gì.

Về thủ tục tố tụng: Anh T đi làm xa không có nhà, thỉnh thoảng mới về thăm nhà, anh T không cung cấp địa chỉ nên bà không biết anh T làm ở đâu. Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập bà đã nhận được và đã thông báo cho anh T được biết.

Tại buổi làm việc, Thẩm phán đã gọi điện thoại cho anh T theo số điện thoại 0353237879, mở loa ngoài cho bà Hoàn và những người có mặt cùng nghe, bà Hoàn xác nhận đúng giọng nói của anh T. Anh T trao đổi như sau: Vợ chồng anh mâu thuẫn từ năm 2020 do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh T xác

định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Đức K, sinh ngày 09/5/2018. Anh đồng ý cho chị H nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có gì. Anh đã nhận được các giấy tờ Tòa án gửi, đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn, nhưng anh bận đi làm không đến Tòa án được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H, đề nghị HĐXX xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Đoàn Đắc T. Về con chung: Giao cháu Đoàn Đức K sinh ngày 09/5/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung (nếu có) theo quy định. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Kiến nghị khắc phục vi trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thẩm quyền xét xử: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý, giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị H và anh T là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Khi mâu thuẫn xảy gia đã được hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H xin ly

hôn, anh T đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh T không có nguyện vọng đoàn tụ. Anh T đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt từ lâu, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[4] Về con chung:

Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đoàn Đức K, sinh ngày 09/5/2018. Chị H có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H có đủ điều kiện để nuôi con. Hiện tại, cháu K đang ở ổn định với chị H. Cháu K còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H, nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Đoàn Đắc T.

2. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đoàn Đức K, sinh ngày 09/5/2018. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Đức K. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo Biên lai thu số AA/2022/0001371 ngày 20/3/2023. Chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung